TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST
Ngày 6-9-2023
V/v *"tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Ông Vũ Văn Long.

Ngày 06 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 274/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trà Thị Phương T, sinh năm: 1999; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: B 74, Tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Lê Ngọc M, Sinh năm: 1987; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú cuối cùng trước khi chấp hành án: B 74, Tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại phân trại số 2, trại giam X – Cục C – Bộ C1. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trà Thị Phương T **trình bày:**

Về hôn nhân: Bà Trà Thị Phương T và ông Lê Ngọc M sống chung vợ chồng với nhau có tổ chức lễ cưới và đăng kí kết hôn vào ngày 19/03/2020 theo đúng quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tuy nhiên, qua thời gian vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn gay gắt, rạn nứt về tình cảm. Từ những mâu thuẫn liên quan đến tình cảm, lòng tin, về kinh tế, tài chính lo cho cuộc sống gia đình, không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau, ông M thường xuyên vi phạm pháp luật nên cả hai không thể sống chung với nhau. Nay do tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Lê Ngọc M.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, bà T và ông M có 01 (một) con chung, cháu tên là Lê Ngọc Gia H, giới tính: nữ, sinh ngày 02/12/2020. Hiện tại cháu H đang ở chung với bà T. Ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản khai bị đơn ông Lê Ngọc M **trình bày:**

Về hôn nhân: Ông M thống nhất với lời trình bày của bà T về thời gian chung sống vợ chồng và thời gian đăng kí kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M thường xuyên vi phạm pháp luật nên đã dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng từ năm 2020 đến nay. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn ông M cũng đồng ý.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, bà T và ông M có 01 (một) con chung, cháu tên là Lê Ngọc Gia H, giới tính: nữ, sinh ngày 02/12/2020. Hiện tại cháu H đang ở chung với bà T. Ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Ông M đồng ý với yêu cầu của bà T về con chung, cấp dưỡng và không có ý kiến gì khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trà Thị Phương T, cho bà T được ly hôn với ông Lê Ngọc M.

Về con chung và cấp dưỡng: Chấp nhận yêu cầu của bà T về con chung, cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Ngọc Gia H, giới tính: nữ, sinh ngày 02/12/2020; ông M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Trà Thị Phương T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Lê Ngọc M có địa chỉ tại xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Ngọc M đến phiên tòa nhưng ông M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, Bà Trà Thị Phương T và ông Lê Ngọc M chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, H, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đìnhhệ hôn nhân giữa bà T và ông M là hôn nhân hợp pháp.

Qua các chứng cứ và lời khai của các đương sự chứng tỏ mâu thuẫn gia đình giữa bà T và ông M là có thật và không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông M cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T

[3] Về con chung: Bà Trà Thị Phương T và ông Lê Ngọc M có 01 (một) con chung, cháu tên là Lê Ngọc Gia H, giới tính: nữ, sinh ngày 02/12/2020. Hiện tại cháu H đang ở chung với bà T. Xét thấy từ khi ly thân đến nay bà T đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, hiện nay cháu H còn nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc giáo dục của mẹ và để phù hợp với nguyện vọng của bà T và ông M, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu H cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Trà Thị Phương T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; ông Lê Ngọc M không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trà Thị Phương T; Xử cho bà Trà Thị Phương T được ly hôn với ông Lê Ngọc M.

2. Về con chung: Bà Trà Thị Phương T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con là cháu Lê Ngọc Gia H, giới tính: nữ, sinh ngày 02/12/2020 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Ngọc M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Ngọc M *có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.*

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí*:* Bà Trà Thị Phương T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001881 ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn M1 không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Trà Thị Phương T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06-9-2023). Riêng ông Nguyễn Văn M1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo qui định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND xã Phước Tỉnh;
Huyện Long Điền;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thu Hiền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Hiền